

## **PHỤ LỤC 1:**

### **BẢNG CHẤM ĐIỂM 83 TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2025**

#### **THÔNG TIN HÀNH CHÍNH**

- a. Tên bệnh viện: Trung tâm Y tế Khu vực Đắk Song
- b. Địa chỉ: Thôn 1 – xã Đức An – Lâm Đồng.
- c. Tuyến: Khu vực
- d. Hạng: 3
- e. Họ và tên Giám đốc: Phạm Văn Trúc
- f. Họ và tên thư ký Hội đồng kiểm tra: Tạ Thị Thảo
- g. Điện thoại liên hệ: 05013.710.315 - 0384.663.563
- h. Địa chỉ Email: ttytdaksong.daknong@gmail.com

#### **TÓM TẮT KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN**

<b>1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ:</b>	<b>80/80 TIÊU CHÍ</b>
<b>2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ:</b>	<b>100%</b>
<b>3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG:</b>	<b>285 ĐIỂM</b>
<b>4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ:</b>	<b>3.56 ĐIỂM</b>

<b>KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC:</b>	<b>Mức 1</b>	<b>Mức 2</b>	<b>Mức 3</b>	<b>Mức 4</b>	<b>Mức 5</b>	<b>Tổng số tiêu chí</b>
<b>5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:</b>		2	38	33	7	80
<b>6. TỶ LỆ CÁC MỨC ĐẠT ĐƯỢC (%):</b>		2.5	47.5	41.25	8.75	100

**NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN**

*Ngày 15 tháng 3 năm 2026*  
**GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN**

**Tạ Thị Thảo**

**Phạm Văn Trúc**

# KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

## 1. KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

STT	PHẦN, CHƯƠNG, MÃ SỐ, TÊN TIÊU CHÍ VÀ SỐ LƯỢNG		Phúc tra 2024	Tự chấm 2025	Phúc tra 2025	CB phụ trách	Ghi chú
<b>PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)</b>							
<b>CHƯƠNG A1. CHỈ DẪN, ĐÓN TIẾP, HƯỚNG DẪN NGƯỜI BỆNH (6)</b>							
1	A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn khoa học, cụ thể	4	4			
2	A1.2	Người bệnh, người nhà người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	5	5			
3	A1.3	Cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	4	4			
4	A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	3	3			
5	A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục đăng ký, khám bệnh theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	4	4			
6	A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	3	3			
<b>CHƯƠNG A2. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ NGƯỜI BỆNH (5)</b>							
7	A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	4	4			
8	A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	4	4			
9	A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	4	5			
10	A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	3	3			
11	A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận đầy đủ với các khoa, phòng và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	4	4			
<b>CHƯƠNG A3. ĐIỀU KIỆN CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH (2)</b>							
12	A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	5	5			

STT	PHẦN, CHƯƠNG, MÃ SỐ, TÊN TIÊU CHÍ VÀ SỐ LƯỢNG		Phúc tra 2024	Tự chấm 2025	Phúc tra 2025	CB phụ trách	Ghi chú
13	A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa, phòng gọn gàng, ngăn nắp	5	5			
<b>CHƯƠNG A4. QUYỀN VÀ LỢI ÍCH CỦA NGƯỜI BỆNH (6)</b>							
14	A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	4	4			
15	A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư	4	4			
16	A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4	4			
17	A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	4	4			
18	A4.5	Người bệnh có ý kiến phàn nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	4	4			
19	A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	5	5			
<b>PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN(14)</b>							
<b>CHƯƠNG B1. SỐ LƯỢNG VÀ CƠ CẤU NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (3)</b>							
20	B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	4	4			
21	B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	2	2			
22	B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp và xác định vị trí việc làm của nhân lực bệnh viện	3	3			
<b>CHƯƠNG B2. CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC (3)</b>							
23	B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo liên tục và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	4	4			
24	B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	4	4			
25	B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	4	4			
<b>CHƯƠNG B3. CHẾ ĐỘ ĐÃI NGỘ VÀ ĐIỀU KIỆN, MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC (4)</b>							
26	B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	3	3			

STT	PHẦN, CHƯƠNG, MÃ SỐ, TÊN TIÊU CHÍ VÀ SỐ LƯỢNG		Phúc tra 2024	Tự chấm 2025	Phúc tra 2025	CB phụ trách	Ghi chú
27	B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc và vệ sinh lao động cho nhân viên y tế	5	5			
28	B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	4	3			
29	B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực và nâng cao trình độ chuyên môn	4	4			
<b>CHƯƠNG B4. LÃNH ĐẠO BỆNH VIỆN (4)</b>							
30	B4.1	Xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	3	3			
31	B4.2	Triển khai thực hiện văn bản chỉ đạo dành cho bệnh viện	4	4			
32	B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	3	3			
33	B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	5	4			
<b>PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)</b>							
34	C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	3	3			
35	C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng cháy, chữa cháy	3	3			
<b>CHƯƠNG C2. QUẢN LÝ HỒ SƠ BỆNH ÁN (2)</b>							
36	C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	4	4			
37	C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	4	4			
<b>CHƯƠNG C3. CÔNG NGHỆ THÔNG TIN Y TẾ (2)</b>							
38	C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	3	3			
39	C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	3	3			
<b>CHƯƠNG C4. PHÒNG NGỪA VÀ KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN (6)</b>							
40	C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	3	3			
41	C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	3	3			

STT	PHẦN, CHƯƠNG, MÃ SỐ, TÊN TIÊU CHÍ VÀ SỐ LƯỢNG		Phúc tra 2024	Tự chấm 2025	Phúc tra 2025	CB phụ trách	Ghi chú
42	C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ vệ sinh tay	4	4			
43	C4.4	Giám sát, đánh giá việc triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	3	3			
<b>CHƯƠNG C5. CHẤT LƯỢNG LÂM SÀNG (5)</b>							
44	C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	3	3			
45	C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	4	4			
46	C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	3	3			
47	C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	3	3			
<b>CHƯƠNG C6. HOẠT ĐỘNG ĐIỀU DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH (3)</b>							
48	C6.1	Hệ thống quản lý điều dưỡng được thiết lập đầy đủ và hoạt động hiệu quả	3	3			
49	C6.2	Người bệnh được tư vấn, giáo dục sức khỏe khi điều trị và trước khi ra viện	3	3			
50	C6.3	Người bệnh được theo dõi, chăm sóc phù hợp với tình trạng bệnh và phân cấp chăm sóc	3	3			
<b>CHƯƠNG C7. DINH DƯỠNG VÀ TIẾT CHẾ (5)</b>							
51	C7.1	Hệ thống tổ chức thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế được thiết lập đầy đủ	2	3			
52	C7.2	Bảo đảm cơ sở vật chất thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế	3	3			
53	C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	2	3			
54	C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	4	4			
55	C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	2	2			
<b>CHƯƠNG C8. CHẤT LƯỢNG XÉT NGHIỆM (2)</b>							

STT	PHẦN, CHƯƠNG, MÃ SỐ, TÊN TIÊU CHÍ VÀ SỐ LƯỢNG		Phúc tra 2024	Tự chấm 2025	Phúc tra 2025	CB phụ trách	Ghi chú
56	C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm theo phân tuyến kỹ thuật	4	4			
57	C8.2	Thực hiện quản lý chất lượng các xét nghiệm	3	3			
<b>CHƯƠNG C9. QUẢN LÝ CUNG ỨNG VÀ SỬ DỤNG THUỐC (6)</b>							
58	C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	3	3			
59	C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất và các quy trình kỹ thuật cho hoạt động dược	3	3			
60	C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	4	4			
61	C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	4	4			
62	C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi và báo cáo phản ứng có hại của thuốc kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	3	3			
63	C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị dược thiết lập và hoạt động hiệu quả	4	4			
<b>CHƯƠNG C10. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC (2)</b>							
64	C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	3	3			
65	C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào việc cải tiến chất lượng khám, chữa bệnh và nâng cao hoạt động bệnh viện	3	3			
<b>PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)</b>							
<b>CHƯƠNG D1. THIẾT LẬP HỆ THỐNG VÀ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (3)</b>							
66	D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	5	5			
67	D1.2	Xây dựng, triển khai kế hoạch và đề án cải tiến chất lượng	4	3			
68	D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng bệnh viện	4	4			
<b>CHƯƠNG D2. PHÒNG NGỪA CÁC SỰ CỐ VÀ KHẮC PHỤC (5)</b>							
69	D2.1	Phòng ngừa các nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	3	3			
70	D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	4	4			
71	D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	3	3			

STT	PHẦN, CHƯƠNG, MÃ SỐ, TÊN TIÊU CHÍ VÀ SỐ LƯỢNG		Phúc tra 2024	Tự chấm 2025	Phúc tra 2025	CB phụ trách	Ghi chú
72	D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	3	3			
73	D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	4	4			
<b>CHƯƠNG D3. ĐÁNH GIÁ, ĐO LƯỜNG, HỢP TÁC VÀ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (3)</b>							
74	D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	4	4			
75	D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	4	4			
76	D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	3	3			
<b>PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA (4)</b>							
<b>CHƯƠNG E1. TIÊU CHÍ SẢN KHOA</b>							
77	E1.1	Thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	3	3			
78	E1.2	Hoạt động truyền thông về sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em	4	4			
79	E1.3	Thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ	3	3			
<b>CHƯƠNG E2. TIÊU CHÍ NHI KHOA</b>							
80	E2.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	3	3			

**PHỤ LỤC 3:****BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA CÔNG TÁC AN TOÀN THỰC PHẨM NĂM 2025**

TT	Nội dung	Điểm			Ghi chú
		Đạt	Thưởng	Chấm	
<b>1</b>	<b>Công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm</b>	<b>40</b>	<b>0</b>	<b>40</b>	
1,1	Triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo phòng chống ngộ độc thực phẩm, các bệnh truyền qua thực phẩm của cấp trên - Triển khai không đầy đủ  - Không triển khai hoặc không thực hiện	5 3  0		5	
1,2	- Xây dựng và thực hiện giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm và có báo cáo đầy đủ - Trường hợp không xây dựng và thực hiện nhưng có tham gia phối hợp trong công tác giám sát, cảnh báo nguy cơ ô nhiễm thực phẩm hoặc kết hợp trong các kế hoạch khác	5 3		5	
1,3	- Xử lý kết quả giám sát mối nguy về an toàn thực phẩm - Không xử lý	5 0		5	
1,4	- Chuẩn bị sẵn sàng ứng phó khi trên địa bàn xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm. - Không sẵn sàng	5 0		5	
1,5	- Không có vụ ngộ độc từ 30 người trở lên - Có vụ ngộ độc từ 30 người trở lên	10 0		10	
1,6	- Có báo cáo kịp thời đầy đủ vụ ngộ độc thực phẩm (trường hợp tại khu vực không có vụ NDTP nào thì được điểm tối đa) - Có báo cáo nhưng không kịp thời - Không báo cáo	5 3 0		5	
1,7	- Có sổ theo dõi vụ ngộ độc thực phẩm - Không có sổ theo dõi vụ ngộ độc thực phẩm	5 0		5	
<b>2</b>	<b>Công tác quản lý, hướng dẫn, giám sát cơ sở thực phẩm trên địa bàn</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>15</b>	
2,1	- Có phần mềm hoặc sổ (sổ sách hoặc sổ điện tử) theo dõi, cập nhật danh sách các cơ sở thực phẩm trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Y tế - Không có phần mềm hoặc sổ (sổ sách hoặc sổ điện tử) theo dõi, cập nhật danh sách các cơ sở thực phẩm trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Y tế	10 0		10	
2,2	- Có xây dựng và thực hiện kế hoạch giám sát các cơ sở thực phẩm thuộc ngành y tế quản lý trên địa bàn - Trường hợp không xây dựng và thực hiện kế hoạch giám sát các cơ sở thực phẩm nhưng có tham gia phối hợp giám sát với các cơ quan quản lý về ATTP khác trên địa bàn  - Không xây dựng và thực hiện kế hoạch giám sát các cơ sở thực phẩm thuộc ngành y tế quản lý trên địa bàn	5 3 0		5	
<b>3</b>	<b>Công tác Thông tin, Giáo dục và Truyền thông</b>	<b>35</b>	<b>0</b>	<b>30</b>	
3,1	- Có tổ chức phát thanh, truyền hình - Chỉ tổ chức phát thanh hoặc truyền hình  - Không tổ chức	10 5 0		10	
3,2	- Có sản xuất, cấp phát các tài liệu truyền thông (tờ rơi, tờ gấp, Poster, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, video, hội thảo...) và viết tin bài  - Chỉ cấp phát các tài liệu truyền thông - Chỉ viết tin bài	15  10 8		15	

	- Không thực hiện	0			
3,3	- Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các Hội nghị, hội thảo, tập huấn, phổ biến kiến thức, nâng cao năng lực về công tác an toàn thực phẩm cho các đơn vị y tế.	10			Không có kinh phí tổ chức tập huấn cho trạm y tế xã
	- Không tổ chức hoặc phối hợp tổ chức nhưng có cử các cán bộ tham gia đầy đủ và đúng thành phần các Hội nghị, hội thảo, tập huấn, phổ biến kiến thức, nâng cao năng lực về công tác an toàn thực phẩm cho các đơn vị y tế.	5		5	
	- Không tổ chức hoặc không phối hợp tổ chức, cử cán bộ tham gia Hội nghị, hội thảo, tập huấn, phổ biến kiến thức, nâng cao năng lực về công tác an toàn thực phẩm cho các đơn vị y tế	0			
<b>4</b>	<b>Công tác báo cáo</b>	<b>10</b>	0	10	
	- Báo cáo hoạt động theo quy định đúng thời hạn	10			
	- Nếu chậm hoặc không đủ số lượng (< 2 báo cáo)	5		10	
	- Không báo cáo (> 2 báo cáo)	0			
<b>5</b>	<b>Các hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ và sáng kiến cải tiến về an toàn thực phẩm</b>		<b>1</b>		
	- Có sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học về công tác quản lý ATTP		1		
<b>Tổng điểm</b>		<b>100</b>	<b>1</b>	95	

**PHỤ LỤC 2:****PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG CƠ BẢN  
ĐỐI VỚI BỆNH VIỆN THEO THÔNG TƯ SỐ 35/2024/TT-BYT**

TT	Tiêu chuẩn	Kết quả đánh giá		Hướng dẫn đánh giá và tài liệu chứng minh
		Có	Không	
<b>I.</b>	<b>Tiêu chuẩn về cơ sở vật chất</b>			
1	Bệnh viện phải có địa điểm cố định.*	x		Giấy phép hoạt động.
2	Bệnh viện phải có lối đi cho xe cứu thương ra vào khu vực cấp cứu.*	x		1. Sơ đồ mặt bằng (trong đó thể hiện có lối đi cho xe cứu thương ra vào khu vực cấp cứu). 2. Tài liệu chứng minh có biển chỉ dẫn vào khu vực cấp cứu.
3	Các khoa, phòng, bộ phận chuyên môn:			
3.1	Được bố trí phù hợp với chức năng của từng bộ phận*	x		Xem Sơ đồ mặt bằng.
3.2	Bảo đảm kết nối về hạ tầng giao thông giữa các bộ phận chuyên môn thuận tiện cho việc khám bệnh, chữa bệnh, an toàn cho người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế.*	x		Sơ đồ mặt bằng (trong đó thể hiện vị trí của các khoa, phòng, bộ phận chuyên môn và chứng minh đáp ứng yêu cầu về diện tích theo quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP)
4	Có biển hiệu, sơ đồ và biển chỉ dẫn đến các khoa, phòng, bộ phận chuyên môn, hành chính.*	x		Ảnh chụp biển hiệu, sơ đồ và biển chỉ dẫn.
5	Có phương tiện vận chuyển cấp cứu trong và ngoài bệnh viện.*	x		Danh sách phương tiện vận chuyển cấp cứu. Trường hợp không có phương tiện cấp cứu ngoài bệnh viện, phải có hợp đồng với cơ sở trên địa bàn có chức năng cung cấp dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh.
6	Tiêu chuẩn về môi trường:			
TT	Tiêu chuẩn	Kết quả đánh giá		Hướng dẫn đánh giá và tài liệu chứng minh
		Có	Không	

6.1	Có biện pháp xử lý chất thải sinh hoạt.	x		Hệ thống xử lý chất thải sinh hoạt hoặc hợp đồng với cơ sở có chức năng xử lý chất thải sinh hoạt.
6.2	Có biện pháp xử lý chất thải y tế.	x		Hệ thống xử lý chất thải y tế hoặc hợp đồng với cơ sở có chức năng xử lý chất thải y tế.
7	Tiêu chuẩn về an toàn bức xạ:			
7.1	Có Giấy phép tiến hành công việc bức xạ.	x		Giấy phép tiến hành công việc bức xạ.
7.2	Có văn bản phân công người chịu trách nhiệm về công tác an toàn bức xạ.	x		Quyết định phân công người chịu trách nhiệm về công tác an toàn bức xạ.
7.3	Nhân viên thực hiện công việc bức xạ có Chứng chỉ nhân viên bức xạ.	x		Chứng chỉ nhân viên bức xạ.
7.4	Có trang bị liều kế cho nhân viên bức xạ.	x		Tài liệu chứng minh có trang bị liều kế cho nhân viên bức xạ.
8	Có điện, nước phục vụ hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	x		1. Hợp đồng cung cấp điện với đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ điện. 2. Hợp đồng cung cấp nước với đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ nước hoặc có tài liệu chứng minh có hệ thống xử lý nước.
<b>Ghi chú:</b> Đối với các tiêu chuẩn đánh dấu *, chỉ cung cấp tài liệu chứng minh lại khi có sự thay đổi giữa 02 lần đánh giá.				
<b>II. Tiêu chuẩn về quy mô và cơ cấu tổ chức</b>				
1	Bệnh viện phải có cơ cấu tổ chức gồm các khoa: khám bệnh, lâm sàng, cận lâm sàng, khoa dược và các bộ phận phụ trợ.	x		1. Điều lệ hoặc quy chế tổ chức hoạt động. 2. Quyết định bổ nhiệm; Quyết định bổ nhiệm lại (nếu có).

TT	Tiêu chuẩn	Kết quả đánh giá		Hướng dẫn đánh giá và tài liệu chứng minh
		Có	Không	
2	Khoa khám bệnh phải có nơi tiếp đón, phòng cấp cứu, phòng lưu, phòng khám, phòng thực hiện kỹ thuật, thủ thuật (nếu thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật).	x		Sơ đồ mặt bằng cho khoa khám bệnh và danh mục các phòng khám thuộc khoa khám bệnh.
3	Khoa lâm sàng: a) Đối với bệnh viện đa khoa: có tối thiểu hai trong bốn khoa nội, ngoại, sản, nhi. b) Đối với bệnh viện chuyên khoa, bệnh viện y học cổ truyền, bệnh viện răng hàm mặt: có tối thiểu một khoa lâm sàng phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn.	x		Sơ đồ mặt bằng của các khoa lâm sàng.
4	Khoa cận lâm sàng: có tối thiểu một phòng xét nghiệm và một phòng chẩn đoán hình ảnh. Riêng đối với bệnh viện chuyên khoa mắt nếu không có bộ phận chẩn đoán hình ảnh thì phải có hợp đồng hỗ trợ chuyên môn với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp giấy phép hoạt động có bộ phận chẩn đoán hình ảnh.	x		Sơ đồ mặt bằng của các khoa cận lâm sàng. Hợp đồng hỗ trợ chuyên môn đối với bệnh viện chuyên khoa mắt không có bộ phận chẩn đoán hình ảnh.
5	Khoa dược có các bộ phận: nghiệp vụ dược, kho và cấp phát, thống kê dược, thông tin thuốc và dược lâm sàng.	x		Sơ đồ mặt bằng khoa dược hoặc văn bản phân công khoa dược.
6	Khoa dinh dưỡng; bộ phận dinh dưỡng lâm sàng; người phụ trách công tác dinh dưỡng; người làm công tác dinh dưỡng.	x		1. Đối với trường hợp phải có khoa dinh dưỡng: - Sơ đồ mặt bằng khoa dinh dưỡng; - Quyết định bổ nhiệm trưởng khoa dinh dưỡng hoặc văn bản phân công phụ trách khoa dinh dưỡng; - Danh sách người làm chuyên môn về dinh dưỡng. 2. Đối với trường hợp không có khoa dinh dưỡng: Văn bản phân công người phụ trách dinh dưỡng.

7	Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn; bộ phận kiểm soát nhiễm khuẩn; người làm công tác kiểm soát nhiễm khuẩn.	x		1. Đối với trường hợp phải có khoa kiểm soát nhiễm khuẩn: - Sơ đồ mặt bằng khoa kiểm soát nhiễm khuẩn; - Quyết định bổ nhiệm trưởng khoa kiểm soát nhiễm khuẩn hoặc văn bản phân công phụ trách khoa kiểm soát nhiễm khuẩn; - Danh sách nhân viên giám sát kiểm soát nhiễm khuẩn. 2. Đối với trường hợp không có khoa kiểm soát nhiễm khuẩn: - Văn bản thành lập Bộ phận kiểm soát nhiễm khuẩn; - Danh sách nhân viên giám sát kiểm soát nhiễm khuẩn.
8	Các bộ phận chuyên môn khác trong bệnh viện phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn.	x		Điều lệ hoặc quy chế tổ chức hoạt động bệnh viện.
9	Các phòng, bộ phận để thực hiện các chức năng về kế hoạch tổng hợp, tổ chức nhân sự, quản lý chất lượng, điều dưỡng, tài chính kế toán, công nghệ thông tin, thiết bị y tế và các chức năng cần thiết khác.	x		Điều lệ hoặc quy chế tổ chức hoạt động bệnh viện.
<b>III</b>	<b>Tiêu chuẩn về nhân sự</b>			
1	Người hành nghề được phân công công việc phù hợp với phạm vi hành nghề được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	x		Danh sách đăng ký hành nghề.
2	Người hành nghề được cập nhật kiến thức y khoa liên tục.	x		Bảng kê danh sách người hành nghề và thông tin về cập nhật kiến thức y khoa liên tục bảo đảm các thông tin như sau: họ và tên, số giấy phép hành nghề, phạm vi hành nghề, vị trí công tác, văn Bằng/chứng chỉ/chứng nhận đào tạo, tập huấn.
<b>IV</b>	<b>Tiêu chuẩn về thiết bị y tế</b>			
1	Thiết bị y tế để thực hiện kỹ thuật thuộc phạm vi hoạt động chuyên môn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và có hồ sơ quản lý đối với các thiết bị đó.	x		Danh mục thiết bị y tế tương ứng với danh mục kỹ thuật (chỉ kê khai các thiết bị y tế đủ điều kiện là tài sản cố định). Danh mục được kê khai theo hướng mỗi kỹ thuật hoặc nhóm kỹ thuật phải có thiết bị y tế tương ứng.
2	Quy chế quản lý, sử dụng, kiểm tra, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, thay thế vật tư linh kiện, bảo quản thiết bị y tế tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	x		Quy chế do bệnh viện phê duyệt.

3	Quy trình về sử dụng, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng đảm bảo chất lượng thiết bị y tế.	x		Quy trình do bệnh viện phê duyệt.
4	Thiết bị y tế thuộc danh mục phải kiểm định, hiệu chuẩn được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định.	x		Tài liệu chứng minh kết quả kiểm định, hiệu chuẩn.
5	Bộ phận và nhân sự thực hiện nhiệm vụ quản lý việc sử dụng, kiểm tra, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị y tế.	x		Văn bản phân công bộ phận và nhân sự thực hiện nhiệm vụ.
<b>V</b>	<b>Tiêu chuẩn về chuyên môn</b>			
1	Điều trị nội trú, tổ chức trực chuyên môn 24/24 giờ của tất cả các ngày.	x		1. Giấy phép hoạt động. 2. Thông tin về số lượt người bệnh điều trị nội trú trong năm. 3. Bản phân công trực của bệnh viện, hoặc bản chấm công, chấm trực hoặc bảng thanh toán chi trả phụ cấp trực trong tháng.
2	Quy trình khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú.	x		Quy trình khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú do bệnh viện phê duyệt.
3	Phổ biến, áp dụng và xây dựng quy trình chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh:			
3.1	Phổ biến các quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh do Bộ Y tế hoặc bệnh viện ban hành.	x		Tài liệu chứng minh việc phổ biến quy trình kỹ thuật do Bộ Y tế hoặc bệnh viện ban hành trong chu kỳ đánh giá cho các đối tượng phù hợp.
3.2	Phổ biến các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị do Bộ Y tế hoặc bệnh viện ban hành.	x		Tài liệu chứng minh việc phổ biến các hướng dẫn chẩn đoán, điều trị do Bộ Y tế hoặc bệnh viện ban hành trong chu kỳ đánh giá cho các đối tượng phù hợp.
3.3	Áp dụng các quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh do Bộ Y tế hoặc bệnh viện ban hành.	x		Văn bản của bệnh viện về việc chỉ đạo tuân thủ thực hiện các quy trình kỹ thuật.
3.4	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị do Bộ Y tế hoặc bệnh viện ban hành.	x		Văn bản của bệnh viện về việc chỉ đạo tuân thủ thực hiện hướng dẫn chẩn đoán và điều trị.
3.5	Tập huấn hoặc phổ biến hoặc có chỉ đạo về việc tuân thủ các quy định trong kê đơn thuốc.	x		Giấy mời tập huấn hoặc nội dung tập huấn được ghi nhận trong biên bản họp, văn bản/tài liệu phổ biến, văn bản chỉ đạo.
4	Quản lý chất lượng:			

4.1	Thành lập hệ thống quản lý chất lượng.	x		Văn bản quyết định thành lập Hội đồng quản lý chất lượng, mạng lưới quản lý chất lượng, văn bản phân công cán bộ làm công tác quản lý chất lượng do bệnh viện phê duyệt.
4.2	Quy chế hoạt động của hội đồng quản lý chất lượng bệnh viện.	x		Văn bản ban hành quy chế do bệnh viện phê duyệt.
4.3	Kế hoạch/đề án cải tiến chất lượng chung của toàn bệnh viện cho năm hiện tại hoặc cho giai đoạn từ một đến ba năm tiếp theo.	x		Kế hoạch hoặc đề án do bệnh viện phê duyệt.
4.4	Chỉ số chất lượng bệnh viện và kết quả đo lường.	x		1. Chỉ số chất lượng do bệnh viện phê duyệt. 2. Báo cáo kết quả đo lường hằng năm theo các chỉ số đã ban hành và được lãnh đạo phê duyệt.
4.5	Quản lý chất lượng xét nghiệm gồm: kế hoạch quản lý chất lượng xét nghiệm, xây dựng quy trình hướng dẫn, tập huấn cho nhân viên liên quan, đánh giá thực hiện kế hoạch quản lý chất lượng xét nghiệm.	x		1. Kế hoạch quản lý chất lượng xét nghiệm do bệnh viện ban hành. 2. Văn bản ban hành các quy trình, tài liệu, hướng dẫn liên quan được lãnh đạo phê duyệt và triển khai thực hiện.
4.6	Báo cáo sự cố y khoa.	x		Các hình thức ghi nhận và báo cáo sự cố y khoa theo quy định tại Thông tư số 43/2018/TT-BYT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn phòng ngừa sự cố y khoa trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, bao gồm cả các giải pháp phòng ngừa tái diễn.
5	Kiểm soát nhiễm khuẩn bao gồm: tổ chức, phân công nhiệm vụ; xây dựng quy trình.	x		Văn bản ban hành các quy trình do lãnh đạo bệnh viện phê duyệt: - Kiểm soát nhiễm khuẩn đối với đồ vải, dụng cụ, thiết bị sử dụng lại; - Kiểm soát nhiễm khuẩn đối với phòng mổ; - Quy trình vệ sinh bề mặt môi trường; - Quy trình vệ sinh tay thường quy và ngoại khoa.

## PHỤ LỤC 4

### BẢNG KIỂM TRA KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VỀ LĨNH VỰC Y TẾ DỰ PHÒNG

#### A. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH: 30 ĐIỂM

TT	Nội dung kiểm tra	Kết quả thực hiện	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm kiểm tra
1	2	3	4	5	6
<b>1</b>	<b>Công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động</b>		<b>3</b>	<b>3</b>	<b>0</b>
1.1	Đề án vị trí việc làm của đơn vị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc đề án đã được phê duyệt	Xây dựng “Đề án vị trí việc làm” theo quy định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt	1	1	
		Không thực hiện	0		
1.2	Có phân công cán bộ phụ trách chương trình, dự án:  Kiểm tra bảng phân công chức năng nhiệm vụ	Có thực hiện đầy đủ đối với tất cả các chương trình, dự án	0,5	0,5	
		Thực hiện không đầy đủ đối với tất cả các chương trình, dự án	0		
1.3	Cán bộ Y tế dự phòng được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn hằng năm: Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; Danh sách cán bộ đã được tham gia đào tạo, bồi dưỡng trong năm, nội dung được đào tạo, thời gian, chứng chỉ (nếu có).	≥80% cán bộ làm công tác Y tế dự phòng được tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	1	1	
		<80% cán bộ làm công tác Y tế dự phòng được tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	0		

1.4	Có thành lập tổ/phòng Truyền thông GDSK	Có	0,5	0,5	
	Kiểm tra quyết định thành lập Tổ/phòng truyền thông.	Không có	0		
<b>2</b>	<b>Thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức và người lao động</b>		<b>2</b>	<b>2</b>	
2.1	Thực hiện các quyền của công chức, viên chức, người lao động: Hồ sơ, sổ sách lưu về việc thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách; tiền lương, tiền thưởng, các loại bảo hiểm, thi đua khen thưởng... đúng theo quy định của pháp luật	Thực hiện đầy đủ	2	2	
		Thực hiện không đầy đủ	1		
		Không thực hiện	0		
<b>3</b>	<b>Thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị</b>		<b>4</b>	<b>4</b>	
3.1	Hội nghị cán bộ, viên chức hàng năm: Sổ sách ghi chép, biên bản Hội nghị, nghị quyết... theo quy định hiện hành	Tổ chức Hội nghị theo quy định.	1	1	
		Tổ chức Hội nghị không theo quy định.	0,5		
		Không thực hiện	0		
3.2	Các nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị: Nội dung và hình thức thông báo đến cán bộ, viên chức của đơn vị	Có xây dựng nội quy, quy chế cơ quan và niêm yết công khai	2	2	
		Có xây dựng nội quy, quy chế cơ quan nhưng không niêm yết tại cơ quan	1		
		Không thực hiện	0		
	Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến công việc của cơ quan	Được thông báo, phổ biến đến các khoa, phòng và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ	1	1	

3.3	ly cap tren nen quan den cong viec cua co quan ve linh vuc YTDP: Hồ sơ, sổ sách, văn bản của đơn vị	Được thông báo, phổ biến đến các khoa, phòng nhưng không đầy đủ	0,5		
		Không thực hiện	0		
<b>4</b>	<b>Công tác kế hoạch, triển khai thực hiện và báo cáo</b>		<b>2</b>	<b>2</b>	
4.1	Công tác xây dựng và triển khai kế hoạch của đơn vị: Bản kế hoạch năm của đơn vị được Sở Y tế phê duyệt; kế hoạch quý, tháng và kết quả thực hiện	Xây dựng kế hoạch khả thi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức thực hiện đầy đủ đảm bảo tiến độ	1	1	
		Thực hiện đầy đủ nhưng chưa đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đề ra	0,5		
		Thực hiện không theo kế hoạch	0		
4.2	Công tác báo cáo: Báo cáo định kỳ 3 tháng, 6 tháng và cả năm; báo cáo đột xuất của đơn vị (nếu có)	Thực hiện đầy đủ	1	1	
		Thực hiện không đầy đủ	0,5		
		Không thực hiện	0		
<b>5</b>	<b>Công tác quản lý kinh phí, vật tư, hóa chất, thuốc, trang thiết bị, phương tiện</b>		<b>6</b>	<b>6</b>	
5.1	Quản lý trang thiết bị làm việc trong cơ quan, đơn vị: Văn bản quy định về sử dụng trang thiết bị phục vụ chuyên môn, danh mục và sổ theo dõi sử dụng trang thiết bị, lý lịch máy, kế hoạch hiệu chuẩn, hiệu chỉnh máy móc, trang thiết bị	Có quy định và sổ sách liên quan đến quản lý, sử dụng trang thiết bị phục vụ chuyên môn, khai thác sử dụng, hiệu quả, tiết kiệm	2	2	
		Có quy định và sổ sách liên quan đến quản lý, sử dụng trang thiết bị nhưng không đầy đủ, khai thác sử dụng hiệu quả thấp	1	0	
		Không thực hiện	0		

5.2	Quản lý tài chính: Kế hoạch sử dụng ngân sách đã được cấp thẩm quyền phê duyệt	Thực hiện đúng quy chế chi tiêu nội bộ; Sử dụng kinh phí đúng quy định hiện hành	2	2	
		Thực hiện không đúng quy chế chi tiêu nội bộ; sử dụng kinh phí không đúng quy định hiện hành	0		
5.3	Quản lý vật tư, thuốc, hóa chất, vắc xin: Sổ sách về việc tiếp nhận, quản lý, phân phối: vật tư, thuốc, hóa chất...; kho chứa các thiết bị bảo quản; việc thực hiện các quy định về bảo quản thuốc, hóa chất, vắc xin sinh phẩm y tế theo các quy định của Bộ Y tế và các quy định hiện hành khác	Xây dựng quy chế quản lý vật tư, thuốc, hóa chất, vắc xin và thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành	2	2	
		Thực hiện không đầy đủ các quy định	1		
		Không thực hiện	0		
<b>6</b>	<b>Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị văn phòng</b>		<b>5</b>	<b>5</b>	
6.1	Công tác quản lý, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng của đơn vị: Phòng làm việc, phòng xét nghiệm đảm bảo các quy định về an toàn sinh học của Bộ Y tế, nhà kho, khu vực dịch vụ: đảm bảo không bị thấm, dột, tường không bị bong tróc	Có kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở hạ tầng hàng năm; 100% các phòng không bị thấm dột, tường không bị bong tróc; phòng xét nghiệm đạt an toàn sinh học	2	2	
		Có kế hoạch bảo dưỡng cơ sở hạ tầng hàng năm $\geq 80\%$ các phòng không bị thấm dột, tường không bị bong tróc, Phòng xét nghiệm đạt an toàn sinh học	1		
		Không đảm bảo các tiêu chí trên	0		

6.2	Có đầy đủ các phòng chuyên môn riêng biệt phục vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản: Kiểm tra các phòng theo quy định	Có đầy đủ các phòng chuyên môn riêng biệt: Phòng khám thai, phòng khám phụ khoa, phòng thủ thuật, phòng mổ, phòng khám Nội-Nhi	0.5	0.5	
		Có các phòng chuyên môn riêng biệt nhưng không đầy đủ theo quy định.	0.25		
		Không có phòng chuyên môn riêng	0		
6.3	Có đơn nguyên sơ sinh tại bệnh viện đa khoa tuyến huyện:	Có	0.5	0.5	
	Kiểm tra quyết định thành lập, có CSVC và TTB tối thiểu như CPAP, đèn chiếu điều trị vàng da, hệ thống thở ô xy, bộ HSSS, có bác sĩ và điều dưỡng được đào tạo về chăm sóc và điều trị sơ sinh bệnh lý.	Không có	0		
6.4	Trang thiết bị văn phòng: Các văn bản quy định về quản lý, sử dụng trang thiết bị văn phòng, kiểm tra cụ thể về trang thiết bị làm việc của cán bộ, viên chức theo các quy định của pháp luật	Có quy định về sử dụng trang thiết bị văn phòng; 100% cán bộ viên chức có đủ trang thiết bị làm việc theo yêu cầu công việc được giao	2	2	
		≥90% cán bộ viên chức có đủ trang thiết bị làm việc theo yêu cầu công việc được giao	1		
		Không đảm bảo các điều kiện trên	0	0	
<b>7</b>	<b>Công tác quản lý thông tin</b>		<b>2</b>	<b>2</b>	

7.1	Hệ thống quản lý thông tin nội bộ: Các văn bản, quy định liên quan đến lĩnh vực Y tế dự phòng được tiếp nhận đầy đủ, xử lý kịp thời, truyền thông tin hiệu quả và báo cáo theo quy định:	Các văn bản, quy định liên quan đến lĩnh vực Y tế dự phòng được tiếp nhận, triển khai thực hiện đầy đủ, đảm bảo quá trình thu thập, xử lý, truyền thông tin hiệu quả và báo cáo đúng quy định.	1	1	
	Kiểm tra Sổ theo dõi văn bản đến, Sổ theo dõi văn bản đi, thời hạn xử lý văn bản, thời hạn báo cáo.	Các văn bản, quy định liên quan đến lĩnh vực Y tế dự phòng được tiếp nhận và triển khai thực hiện không đầy đủ, hiệu quả thấp	0,5		
		Không thực hiện	0		
7.2	Hệ thống quản trị cơ sở dữ liệu về chuyên môn nghiệp vụ: Các văn bản, quy định liên quan và hệ thống, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh truyền nhiễm, tiêm chủng...	Có hệ thống quản trị dữ liệu chuyên ngành, được vận hành thường xuyên	1	1	
		Có hệ thống quản trị dữ liệu chuyên ngành, không vận hành thường xuyên	0,5		
		Không thực hiện	0		
<b>8</b>	<b>Công tác vệ sinh môi trường cơ quan</b>		<b>2</b>	<b>2</b>	
	Quản lý chất thải y tế của đơn vị: Việc triển khai các văn bản pháp lý về việc thu gom, xử lý chất thải y tế của đơn vị hoặc các hợp đồng về thu gom, xử lý chất thải y tế “đối với các đơn vị không có hệ thống xử lý chất thải y tế” theo quy định hiện hành	Có kế hoạch quản lý chất thải y tế của đơn vị và thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành	2	2	
		Có thực hiện nhưng không đầy đủ các quy định hiện hành	1		
		Không thực hiện	0		
<b>9</b>	<b>Công tác phòng cháy chữa cháy</b>		<b>2</b>	<b>2</b>	
	Kế hoạch phòng cháy chữa cháy của đơn vị: Nội quy, quy định về phòng cháy chữa cháy của đơn vị; hồ sơ quản lý theo dõi hoạt động phòng cháy chữa cháy theo quy định của cơ quan Công an	Thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành	2	2	
		Có thực hiện nhưng không đầy đủ các quy định hiện hành	1		
		Không thực hiện	0		

<b>10</b>	<b>Nghiên cứu khoa học và ứng dụng tiến bộ khoa học trong lĩnh vực Y tế dự phòng</b>	<b>2</b>	<b>2</b>		
	Nghiên cứu khoa học, sáng kiến, cải tiến, áp dụng công nghệ mới: Quyết định phê duyệt đề cương đề tài NCKH hoặc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật; kết quả nghiệm thu NCKH hoặc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật	Có đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên đã được nghiệm thu	2	2	
		Không có đề tài NCKH được nghiệm thu nhưng có báo cáo chuyên đề hoặc ứng dụng tiến bộ khoa học mới vào các hoạt động chuyên môn của đơn vị	1		
		Không có	0		
<b>Tổng cộng</b>			<b>30</b>	<b>30</b>	<b>0</b>

## B. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN: 62 ĐIỂM

### I. Phòng chống bệnh truyền nhiễm: 8 điểm

TT	Nội dung kiểm tra	Kết quả thực hiện	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm kiểm tra
1	2	3	4	5	6
1	Kế hoạch năm về hoạt động kiểm soát bệnh truyền nhiễm được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Có kế hoạch và chỉ tiêu cụ thể	0,5	<b>0,5</b>	
		Kế hoạch không có chỉ tiêu cụ thể	0,25		
		Không thực hiện	0		
2	Quản lý, điều phối các hoạt động kiểm soát bệnh truyền nhiễm trên địa bàn		0,5	<b>0,5</b>	
2.1	Tham mưu, hướng dẫn các cơ sở Y tế và các đơn vị liên quan trên địa bàn trong việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh	Có văn bản, công văn; các hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật	0,25	0,25	
		Không thực hiện	0		

2.2	Tổ chức kiểm tra, giám sát các cơ sở Y tế và các cơ quan liên quan trên địa bàn trong việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh	Có phản hồi thông tin với các tuyến; kế hoạch giám sát; báo cáo giám sát hỗ trợ	0,25	0,25	
		Không thực hiện	0		
3	Thực hiện giám sát phát hiện ca bệnh truyền nhiễm, bệnh chưa rõ nguyên nhân, véc tơ truyền bệnh, các yếu tố nguy cơ phát sinh và lây lan dịch bệnh		0,5	<b>0,5</b>	
3.1	Thực hiện trực dịch, chủ động giám sát ca bệnh tại các cơ sở điều trị theo quy định hiện hành	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,2	0,2	
		Thực hiện không đầy đủ	0,1		
		Không thực hiện	0		
3.2	Thực hiện tổng hợp, phân tích số liệu giám sát, quản lý cơ sở dữ liệu bệnh truyền nhiễm theo quy định tại Thông tư số 54/2015/TT-BYT ngày 28/12/2015 về Hướng dẫn chế độ thông tin báo cáo và khai báo bệnh, dịch truyền nhiễm	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,1	0,1	
		Thực hiện không đầy đủ	0,05		
		Không thực hiện	0		
3.3	Dự báo tình hình dịch bệnh và cung cấp, phản hồi thông tin bệnh truyền nhiễm: Biểu đồ theo dõi và dự báo các dịch bệnh; công văn/email phản hồi kết quả xét nghiệm, tình hình dịch bệnh tại địa phương	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,2	0,2	
		Thực hiện không đầy đủ	0,1		
		Không thực hiện	0		
4	Quản lý, phát hiện và xử lý các ổ dịch lưu hành, ổ dịch mới theo đúng chuyên môn, quy định của Bộ Y tế		0,5	<b>0,5</b>	
4.1	Các ổ dịch lưu hành/ổ dịch mới được giám sát, theo dõi, quản lý và xử lý theo đúng quy định: Báo cáo cập nhật tình hình giám sát và xử lý ca bệnh/ổ dịch mới; danh sách ca bệnh nhiều điều	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,2	0,2	
		Thực hiện không đầy đủ	0,1		

4.1	Bệnh ổ dịch mới, danh sách cá bệnh, phiếu điều tra; báo cáo kết thúc ổ dịch trên phần mềm quản lý theo dõi BTN theo TT54/2015/TT-BYT	Không thực hiện	0		
4.2	Có đội đáp ứng nhanh phòng chống dịch và đầy đủ vật tư, hóa chất, trang thiết bị để chống dịch; Quyết định thành lập đội cơ động phòng chống dịch; danh sách thành viên đội cơ động; lịch trực đội cơ động theo tình hình dịch, thời gian; danh mục vật tư, hóa chất, trang thiết bị của đội cơ động	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,1	0,1	
		Thực hiện không đầy đủ	0,05		
		Không thực hiện	0		
4.3	Thực hiện khử trùng, diệt véc tơ, động vật truyền bệnh theo yêu cầu: Báo cáo xử lý ổ dịch, khử trùng, diệt véc tơ, động vật truyền bệnh	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định	0,2	0,2	
		Thực hiện không đầy đủ	0,1		
		Không thực hiện	0		
5	Phối hợp với các ngành/đơn vị liên quan để chủ động phòng, chống dịch, bệnh truyền nhiễm		0,5	<b>0,5</b>	
5.1	Phối hợp liên ngành Y tế - Thú y trong phòng chống dịch bệnh: Kế hoạch phòng chống dịch bệnh trên người của Ban chỉ đạo huyện, của Y tế; kế hoạch phối hợp liên ngành giữa Y tế - Thú y; quyết định phân công cán bộ đầu mối thực hiện trao đổi thông tin với ngành thú y; báo cáo trường hợp bệnh/ổ dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người (nếu có) theo biểu mẫu Thông tư liên tịch số 16; báo cáo bệnh lây truyền từ động vật sang người theo tháng/quý/năm theo biểu mẫu Thông tư liên tịch số 16 (nếu có)	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,25	0,25	
		Thực hiện không đầy đủ	0,15		
		Không thực hiện	0		

5.2	Có kế hoạch phối hợp liên ngành trong công tác phòng chống dịch bệnh (chương trình cộng đồng chung tay phòng chống dịch bệnh): Kế hoạch phối hợp liên ngành; báo cáo kết quả triển khai hoạt động	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,25	0,25	
		Thực hiện không đầy đủ	0,15		
		Không thực hiện	0		
6	Cung cấp thông tin truyền thông về phòng, chống bệnh truyền nhiễm: Tin, bài đã đăng tải tuyên truyền các hoạt động phòng, chống các bệnh truyền nhiễm.	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,25	<b>0,25</b>	
		Thực hiện không đầy đủ	0,15		
		Không thực hiện	0		
7	Được đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật về kiểm soát bệnh truyền nhiễm cho tuyến dưới và các đơn vị liên quan theo yêu cầu trên địa bàn: Kế hoạch tập huấn; tài liệu tập huấn; báo cáo kết quả thực hiện	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,5	<b>0,5</b>	
		Thực hiện không đầy đủ	0,25		
		Không thực hiện	0		
8	Hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, kế hoạch đề ra hằng năm theo kế hoạch đã được phê duyệt: Báo cáo tổng kết cuối năm đánh giá mục tiêu, chỉ tiêu đạt được so với kế hoạch	Hoàn thành $\geq 80\%$ chỉ tiêu kế hoạch	0,5	<b>0,5</b>	
		Hoàn thành từ 50% đến dưới 80% chỉ tiêu kế hoạch	0,25		
		Hoàn thành dưới 50% chỉ tiêu kế hoạch	0		
9	Thực hiện thống kê, báo cáo tình hình bệnh dịch truyền nhiễm trên địa bàn theo quy định về Hướng dẫn chế độ thông tin báo cáo và khai báo bệnh dịch truyền nhiễm: Báo cáo tình hình bệnh, dịch truyền nhiễm theo quy định tại Thông tư số 54/2015/TT- BYT ngày	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,5	<b>0,5</b>	
		Thực hiện không đầy đủ	0,25		

	28/12/2015 về Hướng dẫn chế độ thông tin báo cáo và khai báo bệnh, dịch truyền nhiễm	Không thực hiện	0		
10	Thực hiện giám sát và đánh giá nguy cơ dịch bệnh sốt rét, lập biểu đồ, bản đồ về tình hình sốt rét của địa phương: Kết quả giám sát đánh giá nguy cơ dịch bệnh sốt rét của địa phương; phân vùng sốt rét, biểu đồ theo dõi diễn biến tỷ lệ tử vong, mắc sốt rét theo hàng tháng hay giai đoạn so với cùng kỳ năm trước.	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,5	0,5	
		Thực hiện không đầy đủ	0,25		
		Không thực hiện	0		
11	Kế hoạch năm về hoạt động về tiêm chủng vắc xin phòng bệnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Kế hoạch TCMR năm của đơn vị được phê duyệt; các kế hoạch tiêm chủng theo chiến dịch	Có kế hoạch và chỉ tiêu cụ thể	0,5	0,5	
		Kế hoạch không có chỉ tiêu cụ thể	0,25		
		Không thực hiện	0		
12	Thực hiện tiêm chủng đầy đủ trên địa bàn theo quy định		0,5	0,5	
12.1	Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ quy mô huyện trong toàn tỉnh >95% trong năm: Báo cáo kết quả tiêm chủng trong năm 2025	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,2	0,2	
		Thực hiện không đầy đủ	0,1		
		Không thực hiện	0		
12.2	Tỷ lệ tiêm vắc xin viêm gan B 24h sau sinh quy mô huyện trong toàn tỉnh >70% trong năm: Báo cáo kết quả tiêm chủng viêm gan B 24h sau sinh trong năm 2025	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,1	0,1	
		Thực hiện không đầy đủ	0,05		
		Không thực hiện	0		
	Không có thôn, bản, ấp trắng về tiêm chủng: Báo cáo kết quả tiêm chủng theo Thông tư	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,2	0,2	

12.3	34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 11/11 xã, phường	Thực hiện không đầy đủ	0,1		
		Không thực hiện	0		
13	Kiểm tra, giám sát các cơ sở và chỉ tiêu tiêm chủng hằng năm theo phân cấp		0,5	0,5	
13.1	Các cơ sở tiêm chủng được kiểm tra, giám sát hằng năm theo phân cấp: Kế hoạch giám sát được phê duyệt; báo cáo kết quả giám sát	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,2	0,2	
		Thực hiện không đầy đủ	0,1		
		Không thực hiện	0		
13.2	Đạt chỉ tiêu giám sát liệt mềm cấp >1/100.000 trẻ dưới 15 tuổi quy mô tỉnh trong năm: Báo cáo kết quả giám sát liệt mềm cấp năm	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,1	0,1	
		Thực hiện không đầy đủ	0,05		
		Không thực hiện	0		
13.3	Đạt chỉ tiêu giám sát sốt phát ban nghi sởi/bệnh sởi theo quy định trên địa bàn tỉnh trong năm: Báo cáo kết quả giám sát sốt phát ban nghi sởi/sởi trong năm	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,1	0,1	
		Thực hiện không đầy đủ	0,05		
		Không thực hiện	0		
13.4	Đạt chỉ tiêu giám sát chết sơ sinh/uốn ván sơ sinh theo quy định trên địa bàn tỉnh trong năm: Báo cáo kết quả giám sát chết sơ sinh/uốn ván sơ sinh trong năm	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,1	0,1	
		Thực hiện không đầy đủ	0,05		
		Không thực hiện	0		
14	Hướng dẫn các cơ sở tiêm chủng, đảm bảo an toàn tiêm chủng, xử lý phản ứng sau tiêm chủng và đánh giá phản ứng sau tiêm theo quy định		0,5	0,5	
14.1	Hướng dẫn các cơ sở thực hiện công tác tiêm chủng trên địa bàn: Văn bản, hướng dẫn và hỗ trợ thực hiện	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,1	0,1	
		Thực hiện không đầy đủ	0,05		

		Không thực hiện	0		
14.2	Quản lý đầy đủ các địa điểm tiêm chủng vắc xin phòng bệnh trên địa bàn. Quản lý dữ liệu tiêm chủng đến quy mô xã/phường đầy đủ trong năm: Danh sách các điểm tiêm chủng vắc xin phòng bệnh trên địa bàn; dữ liệu tiêm chủng trên hệ thống phần mềm	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,2	0,2	
		Thực hiện không đầy đủ	0,1		
		Không thực hiện	0		
14.3	Đảm bảo an toàn tiêm chủng, giám sát và xử lý các phản ứng sau tiêm chủng đầy đủ theo quy định: Có sổ theo dõi và báo cáo phản ứng sau tiêm chủng ghi chép đầy đủ và đúng quy định; trường hợp tai biến sau tiêm chủng nặng phải lưu trữ hồ sơ: phiếu điều tra và biên bản hội đồng	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,2	0,2	
		Thực hiện không đầy đủ	0,1		
		Không thực hiện	0		
15	Cung cấp thông tin truyền thông về tiêm chủng vắc xin phòng bệnh cho Chương trình Truyền thông - Giáo dục sức khỏe: Tin, bài cung cấp cho Chương trình Truyền thông - GDSK	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,25	0,25	
		Thực hiện không đầy đủ	0,15		
		Không thực hiện	0		
16	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho các cán bộ làm công tác tiêm chủng trên địa bàn, các cơ sở tiêm chủng đủ điều kiện tiêm chủng theo quy định		0,5	0,5	

16.1	Được tập huấn về chuyên môn tiêm chủng hằng năm, 100% cơ sở tiêm chủng công bố đủ điều kiện tiêm chủng được hậu kiểm đủ điều kiện tiêm chủng theo quy định: Kế hoạch tập huấn, đào tạo; tài liệu, chương trình tập huấn; báo cáo tập huấn; báo cáo hậu kiểm	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,25	0,25	
		Thực hiện không đầy đủ	0,15		
		Không thực hiện	0		
16.2	Có giấy chứng nhận tiêm chủng cho các đối tượng và cơ sở tiêm chủng được tập huấn: Quyết định, hồ sơ lưu, danh sách các đối tượng được cấp giấy chứng nhận	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,25	0,25	
		Thực hiện không đầy đủ	0,15		
		Không thực hiện	0		
17	Báo cáo tiêm chủng theo Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia: Báo cáo tiêm chủng theo Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia (Quyết định số: 3421/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Bộ Y tế) và báo cáo kết quả tiêm chủng theo Thông tư 34/2018/TT - BYT ngày 12/11/2018	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,5	0,5	
		Thực hiện không đầy đủ	0,25		
		Không thực hiện	0		
<b>Tổng cộng</b>			<b>8</b>	<b>8,0</b>	<b>0</b>

## II. Phòng chống HIV/AIDS: 8 điểm

TT	Nội dung kiểm tra	Kết quả thực hiện	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm kiểm tra
----	-------------------	-------------------	------------	--------------	---------------

1	2	3	4	5	6
1	Kê hoạch, tài chính, nhân lực phòng, chống HIV/AIDS	<i>Chi tiết bảng kiểm tra tại Phụ lục 1</i>	1,5	1,5	
2	Dự phòng lây nhiễm HIV		1,5	1,5	
3	Chăm sóc, điều trị người nhiễm HIV/AIDS		1,5	1,5	
4	Giám sát, theo dõi, đánh giá và xét nghiệm HIV		1,5	1,5	
5	Thực hiện các chỉ tiêu được giao		2	1,8	
<b>Tổng cộng</b>			<b>8</b>	<b>7,8</b>	

### III. Kiểm soát bệnh không lây nhiễm : 6 điểm

TT	Nội dung kiểm tra	Kết quả thực hiện	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm kiểm tra
1	2	3	4	5	6
1	Công tác kế hoạch		1	1	
	Kế hoạch năm về hoạt động phòng, chống BKLN được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch được xây dựng phù hợp với Chiến lược quốc gia, phù hợp với hướng dẫn của cơ quan cấp trên và tình hình thực tiễn của địa phương	Có kế hoạch và chỉ tiêu cụ thể theo quy định	1	1	
		Kế hoạch không có chỉ tiêu cụ thể	0,5		
		Không thực hiện	0		
2	Triển khai, hướng dẫn, tổ chức thực hiện		0,4	0,4	
2.1	Hướng dẫn tuyên dưới triển khai các văn bản mới ban hành trong năm của các cơ quan cấp trên liên quan tới BKLN: Văn bản, hướng dẫn triển khai; báo cáo kết quả tổ chức hội nghị triển khai	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,2	0,2	
		Thực hiện không đầy đủ	0,1		

		Không thực hiện	0		
2.2	Văn bản, hướng dẫn tuyên dưới triển khai các hoạt động về BKLN: Văn bản, hướng dẫn triển khai, hướng dẫn xây dựng kế hoạch; báo cáo kết quả tổ chức hội nghị triển khai	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,2	0,2	
		Thực hiện không đầy đủ	0,1		
		Không thực hiện	0		
3	Công tác kiểm tra, giám sát tuyên dưới		1,3	1,1	
3.1	Triển khai văn bản, hướng dẫn của cơ quan tuyên trên: Báo cáo/biên bản kiểm tra giám sát	Có báo cáo/biên bản kiểm tra	0,2	0,2	
		Không thực hiện kiểm tra, giám sát	0		
3.2	Kiểm tra, giám sát công tác xây dựng và triển khai kế hoạch của đơn vị liên quan tới: Báo cáo/biên bản kiểm tra giám sát	Có báo cáo/biên bản kiểm tra	0,3	0,3	
		Không thực hiện kiểm tra, giám sát	0		
3.3	Kiểm tra, giám sát công tác phát hiện sớm các BKLN: Báo cáo/biên bản kiểm tra giám sát	Có báo cáo/biên bản kiểm tra	0,2	0,2	
		Không thực hiện kiểm tra, giám sát	0		
3.4	Kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều trị các BKLN: Báo cáo/biên bản kiểm tra giám sát	Có báo cáo/biên bản kiểm tra	0,2	0,2	
		Không thực hiện kiểm tra, giám sát	0		
3.5	Kiểm tra, giám sát công tác đào tạo, tập huấn các BKLN: Báo cáo/biên bản kiểm tra giám sát	Có báo cáo/biên bản kiểm tra	0,2	0	
		Không thực hiện kiểm tra, giám sát	0		
3.6	Kiểm tra, giám sát công tác thông tin, báo cáo các BKLN: Báo cáo/biên bản kiểm tra giám sát	Có báo cáo/biên bản kiểm tra	0,2	0,2	
		Không thực hiện kiểm tra, giám sát	0		
4	Công tác đào tạo, tập huấn		0,8	0,8	
4.1	Cử cán bộ của đơn vị đi đào tạo hoặc tham dự tập huấn các nội dung về phòng, chống BKLN: Cử cán bộ tham dự các khóa đào tạo/tập huấn (kiểm tra công văn/quyết định cử người (nếu đang học) hoặc Chứng chỉ/ chứng nhận đã hoàn	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,3	0,3	

	thành đào tạo/tập huấn).	Thực hiện không đầy đủ	0,15		
		Không thực hiện	0		
4.2	Chủ trì hoặc phối hợp tập huấn các nội dung về phòng, chống BKLN cho cán bộ y tế tuyến y tế cơ sở (huyện, xã, thôn bản): Giấy mời/công văn; tài liệu tập huấn; báo cáo kết quả tập huấn.	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,5	0,5	
		Thực hiện không đầy đủ	0,25		
		Không thực hiện	0		
5	Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe		0,5	0,5	
5.1	Cung cấp tin, bài truyền thông nâng cao kiến thức, thay đổi hành vi, phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phòng chống BKLN	Có nội dung tin, bài truyền thông	0,3	0,3	
		Không thực hiện/không có	0		
5.2	Cung cấp tin, bài truyền thông về BKLN cho các đơn vị liên quan để truyền thông nhân dịp các ngày sức khỏe hằng năm như: Ngày Ung thư thế giới (04/02), Ngày Sức khỏe thế giới (07/4), Ngày Hen toàn cầu (ngày thứ Ba đầu tiên trong tháng 5), Ngày Phòng chống tăng huyết áp thế giới (17/5), Ngày Thế giới không hút thuốc lá (31/5), Ngày Bệnh phổi tắc nghẽn toàn cầu (thứ Tư của tuần thứ 3 trong tháng 11), Ngày Tim mạch thế giới (30/9), Ngày Sức khỏe tâm thần thế giới (10/10), Ngày Đột quy thế giới (29/10) và Ngày Phòng chống Đái tháo đường thế giới(14/11)	Có nội dung tin, bài truyền thông	0,2	0,2	
		Không thực hiện/không có	0		
6	Công tác thu thập, quản lý số liệu, thống kê báo cáo		1	1	

6.1	Thu thập, tổng hợp, quản lý thông tin số liệu về tình hình mắc, tử vong do các bệnh không lây nhiễm phổ biến tại địa phương: Sổ sách ghi chép, báo cáo số liệu cập nhật định kỳ (dựa vào số liệu thống kê theo các mẫu tại Thông tư 37/2019/TT- BYT)	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,4	0,4	
		Thực hiện không đầy đủ	0,2		
		Không thực hiện	0		
6.2	Thu thập, tổng hợp, báo cáo thông tin số liệu về kết quả các hoạt động dự phòng, phát hiện sớm và quản lý điều trị các BKLN phổ biến tại địa phương: Sổ sách ghi chép, báo cáo kết quả hoạt động	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,3	0,3	
		Thực hiện không đầy đủ	0,15		
		Không thực hiện	0		
6.3	Văn bản, hướng dẫn, kiểm tra tuyến dưới triển khai việc ghi chép, thống kê, báo cáo về kết quả hoạt động phòng, chống BKLN và số liệu mắc/tử vong do BKLN.	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,3	0,3	
		Thực hiện không đầy đủ	0,15		
		Không thực hiện	0		
7	Hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra hàng năm về phòng, chống BKLN của địa phương: Báo cáo thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu so với kế hoạch	Thực hiện $\geq 80\%$ chỉ tiêu kế hoạch	1	1	
		Thực hiện từ 50% đến dưới 80% chỉ tiêu kế hoạch	0,5		
		Thực hiện dưới 50% chỉ tiêu kế hoạch	0,25		
<b>Tổng cộng</b>			<b>6</b>	<b>5,8</b>	

#### IV. Dinh dưỡng: 6 điểm

TT	Nội dung kiểm tra	Kết quả thực hiện	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm kiểm tra
1	2	3	4	5	6
1	Kế hoạch năm về hoạt động dinh dưỡng được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Có kế hoạch và chỉ tiêu cụ thể	0,5	0,5	
		Kế hoạch không có chỉ tiêu cụ thể	0,25		
		Không thực hiện	0		
2	Triển khai thực hiện các hoạt động về dinh dưỡng trên địa bàn tỉnh	Có văn bản, kế hoạch triển khai thực hiện, báo cáo	0,5	0,5	
		Không thực hiện	0		
3	Phối hợp liên ngành/đơn vị liên quan để chủ động triển khai các hoạt động về dinh dưỡng: Văn bản, kế hoạch phối hợp hoạt động liên ngành; có báo cáo hoạt động (theo nhiệm vụ được Sở Y tế giao)		1	1	
3.1	- Chiến dịch Phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng (ngày vi chất dinh dưỡng, tổ chức uống vitamin A và Tuần lễ dinh dưỡng phát triển hàng năm.	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,5	0,5	
		Thực hiện không đầy đủ	0,25		
		Không thực hiện	0		
3.2	- Triển khai các hoạt động dinh dưỡng cộng đồng, an ninh thực phẩm, các mô hình về dinh dưỡng	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,5	0,5	
		Thực hiện không đầy đủ	0,25		
		Không thực hiện	0		
4	Triển khai hệ thống giám sát dinh dưỡng, điều tra tình trạng dinh dưỡng, khẩu phần và các vấn đề dinh dưỡng đặc biệt khác cho các đối tượng trên địa bàn: Giám sát tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em; giám sát tình trạng thừa cân béo phì ở học	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	1	1	

4	sinh và các đối tượng khác (nếu được Sở Y tế giao); giám sát về tiêu thụ thực phẩm (bao gồm cả tiêu thụ muối, rau quả, rượu bia...) và các mối nguy về an toàn thực phẩm (điều tra 30 cụm)	Thực hiện không đầy đủ	0,5		
		Không thực hiện	0		
5	Thực hiện đánh giá và theo dõi, xử trí về tình trạng dinh dưỡng khẩn cấp của trẻ em và bà mẹ có thai và các đối tượng nguy cơ cao tại những nơi bị thiên tai, thảm họa và dịch bệnh (nếu có): Công văn chỉ đạo; biên bản giám sát; kế hoạch, nội dung triển khai; báo cáo kết quả theo dõi, xử trí	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,5	0,5	
		Thực hiện không đầy đủ	0,25		
		Không thực hiện	0		
6	Tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ dinh dưỡng ở tuyến cơ sở: Kế hoạch hoạt động, công văn/giấy mời; nội dung đào tạo tập huấn; báo cáo kết quả đào tạo, tập huấn	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,5	0,5	
		Thực hiện không đầy đủ	0,25		
		Không thực hiện	0		
7	Tổ chức các hoạt động truyền thông vận động, thông tin, giáo dục, truyền thông dinh dưỡng (Có KH và văn bản chỉ đạo triển khai Tuần lễ DD&PT; tuyên truyền phổ biến 10 lời khuyên dinh dưỡng hợp lý, tháp Dinh dưỡng cho các lứa tuổi; có báo cáo hoạt động lên tuyến trên theo quy định): Kế hoạch truyền thông; báo cáo hoạt động	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,5	0,5	
		Thực hiện không đầy đủ	0,25		
		Không thực hiện	0		
8	Hoàn thành được các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra hàng năm về dinh dưỡng của địa phương đã đề ra: Báo cáo đánh giá việc hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra hàng năm		1	1	

8.1	Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ <5 tuổi (cân nặng/tuổi) đạt so với kế hoạch được giao: Kế hoạch triển khai, báo cáo kết quả	Đạt chỉ tiêu kế hoạch	0,25	0,25	
		Không đạt	0		
8.2	Tỷ lệ trẻ em được uống vitamin A theo quy định của chương trình và đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao: Kế hoạch triển khai, báo cáo kết quả.	Đạt chỉ tiêu kế hoạch	0,25	0,25	
		Không đạt	0		
8.3	Triển khai cân, đo trẻ em dưới 5 tuổi vào tháng 6 và tháng 12 hàng năm để đánh giá tình trạng dinh dưỡng: Lập kế hoạch triển khai báo cáo kết quả	Đạt chỉ tiêu kế hoạch	0,25	0,25	
		Không đạt	0		
8.4	Triển khai phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng: chương trình Vitamin A, ngày vi chất dinh dưỡng: Kế hoạch triển khai, báo cáo kết quả	Đạt chỉ tiêu kế hoạch	0,25	0,25	
		Không đạt	0		
9	Thực hiện thống kê báo cáo hoạt động về dinh dưỡng theo quy định: Mẫu biểu báo cáo theo quy định	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,5	0,5	
		Thực hiện không đầy đủ	0,25		
		Không thực hiện	0		
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>6</b>	<b>6</b>	<b>0</b>

**V. Sức khỏe môi trường - y tế trường học - bệnh nghề nghiệp: 8 điểm**

TT	Nội dung kiểm tra	Kết quả thực hiện	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm kiểm tra
----	-------------------	-------------------	------------	--------------	---------------

1	2	3	4	5	6
<b>I</b>	<b>Chương trình Vệ sinh Môi trường</b>		<b>3,2</b>	3,0	
1	Kế hoạch năm về hoạt động về sức khỏe môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt Kiểm tra: Kế hoạch hoạt động về sức khỏe môi trường được phê duyệt.	Có kế hoạch và chỉ tiêu cụ thể	0,2	0,2	
		Kế hoạch không có chỉ tiêu cụ thể	0,1		
		Không thực hiện	0		
2	Thực hiện ngoại kiểm định kỳ, đột xuất chất lượng nước sạch của tất cả các đơn vị cấp nước có quy mô dưới 500 hộ gia đình trở (hoặc công suất thiết kế dưới 1.000m <sup>3</sup> /ngày đêm trong trường hợp không xác định được số hộ gia đình): Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hằng năm cho việc tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra chất lượng nước sạch; danh sách các đơn vị cấp nước tập trung trên địa bàn được quản lý; danh sách các đơn vị cấp nước được ngoại kiểm về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trong năm; báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra chất lượng nước sạch theo quy định (6 tháng và 1 năm); biên bản kiểm tra giám sát chất lượng nước trong sự cố kỹ thuật và thiên tai (các báo định kỳ theo quy định và báo cáo đột xuất nếu có).	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,5	0,5	
		Thực hiện không đầy đủ	0,25		
		Không thực hiện	0		

3	<p>Hướng dẫn và giám sát tuyến dưới triển khai việc thực hiện ngoại kiểm định kỳ, đột xuất chất lượng nước của các đơn vị cấp nước có quy mô dưới 500 hộ gia đình (hoặc công suất thiết kế dưới 1.000m<sup>3</sup>/ngày đêm trong trường hợp không xác định được số hộ gia đình); xây dựng và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh: Văn bản, tài liệu hướng dẫn tuyến dưới triển khai việc xây dựng kế hoạch, thực hiện ngoại kiểm định kỳ, đột xuất chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt và báo cáo định kỳ theo quy định; xây dựng và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh; báo cáo tình hình sử dụng nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh trên địa bàn. Trong đó nêu rõ các kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu</p>	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,5	0,5	
		Thực hiện không đầy đủ	0,25		
		Không thực hiện	0		
4	<p>Hướng dẫn việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, quản lý chất thải y tế: Văn bản hướng dẫn các CSYT thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, quản lý chất thải y tế; tài liệu minh chứng kết quả thực hiện các nhiệm vụ về chỉ đạo, hướng dẫn, quản lý, kiểm tra giám sát về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở y tế</p>	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,5	0,5	
		Thực hiện không đầy đủ	0,25		
		Không thực hiện	0		

5	Giám sát vệ sinh môi trường tại khu vực có nguy cơ ô nhiễm như: Khu vực lễ hội, bến tàu, bến xe, khu vực nguy cơ ngập lụt, ổ dịch liên quan vệ sinh môi trường: Danh sách các vùng/khu vực, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi		0,5	0,5	
5.1	Xác định và phân vùng các khu vực, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,2	0,2	
		Thực hiện không đầy đủ	0,1		
		Không thực hiện	0		
5.2	Xác định và phân vùng các khu vực có nguy cơ chịu ảnh hưởng nặng nề do ô nhiễm môi trường, do thiên tai	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,2	0,2	
		Thực hiện không đầy đủ	0,1		
		Không thực hiện	0		
5.3	Giám sát và đánh giá các yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe người dân tại các vùng có nguy cơ ô nhiễm môi trường, các vùng chịu ảnh hưởng nặng nề do thiên tai	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,1	0,1	
		Thực hiện không đầy đủ	0,05		
		Không thực hiện	0		
6	Phối hợp với chương trình PCBTN tham mưu và tổ chức thực hiện các biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường khi có dịch bệnh hoặc tại các vùng nguy cơ, thiên tai, thảm họa: Kế hoạch và văn bản chỉ đạo thực hiện xử lý ô nhiễm môi trường, dịch bệnh tại vùng có nguy cơ hoặc vùng có thiên tai, thảm họa, dịch bệnh; báo cáo kết quả thực hiện	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,2	0,2	
		Thực hiện không đầy đủ	0,1		
		Không thực hiện	0		

7	Tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về lĩnh vực sức khỏe môi trường cho tuyến dưới: Văn bản hướng dẫn tuyến dưới hoặc tài liệu hướng dẫn; công tác tập huấn: công văn/giấy mời kèm kế hoạch/chương trình tập huấn, tài liệu tập huấn	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,2		
		Thực hiện không đầy đủ	0,1		
		Không thực hiện	0	0	
8	Cung cấp thông tin truyền thông về vệ sinh, sức khỏe môi trường, phòng chống các yếu tố nguy cơ môi trường tác động lên sức khỏe cộng đồng: Nội dung tin, bài truyền thông đã đăng tải	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,2	0,2	
		Thực hiện không đầy đủ	0,1		
		Không thực hiện	0		
9	Hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra hằng năm về sức khỏe môi trường của địa phương (theo nhiệm vụ của Sở Y tế giao): Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện các hoạt động về sức khỏe môi trường của Trung tâm. Trong đó có các số liệu liên quan đánh giá mức độ đạt được mục tiêu, chỉ tiêu đề ra hằng năm về sức khỏe môi trường của địa phương	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,2	0,2	
		Thực hiện không đầy đủ	0,1		
		Không thực hiện	0		
10	Thực hiện thống kê, báo cáo về hoạt động sức khỏe môi trường theo quy định: Hồ sơ, sổ sách, số liệu thống kê, báo cáo về công tác sức khỏe môi trường theo quy định hiện hành	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,2	0,2	
		Thực hiện không đầy đủ	0,1		
		Không thực hiện	0		
<b>II</b>	<b>Chương trình CSSK học sinh</b>		<b>2</b>	<b>1,7</b>	
	Xây dựng kế hoạch hoạt động về sức khỏe trường học hằng năm: Kế hoạch hoạt động về	Có kế hoạch và chỉ tiêu cụ thể	0,2	0,2	

11	sức khỏe trường học hằng năm được phê duyệt	Kế hoạch không có chỉ tiêu cụ thể	0,1		
		Không thực hiện	0		
12	Phối hợp với cơ quan quản lý giáo dục tại địa phương để chỉ đạo tổ chức các hoạt động về y tế trường học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT, Thông tư liên tịch số 33/2021/TTLT-BYT-BGDĐT: Công văn, kế hoạch hoạt động phối hợp liên ngành; Báo cáo kết quả hoạt động phối hợp liên ngành	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,3	0,3	
		Thực hiện không đầy đủ	0,15		
		Không thực hiện	0		
13	Phối hợp với các khoa, chương trình liên quan giám sát dịch bệnh trong trường học, tình trạng dinh dưỡng và phát triển của học sinh, phát hiện sớm các nguy cơ sức khỏe, bệnh tật ở lứa tuổi học đường, quản lý tình trạng sức khỏe học sinh trên địa bàn: Văn bản chỉ đạo tuyến dưới thực hiện theo kế hoạch; tài liệu hướng dẫn chuyên môn; danh sách các đơn vị đã được hướng dẫn, hỗ trợ; báo cáo tổng hợp về kết quả công tác hỗ trợ, giám sát	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,2	0,2	
		Thực hiện không đầy đủ	0,1		
		Không thực hiện	0		

14	Kiểm tra, giám sát các điều kiện vệ sinh trường học trong các cơ sở giáo dục theo phân cấp, chỉ đạo hướng dẫn các trường, trạm y tế xã thực hiện việc giám sát điều kiện vệ sinh trường học trong các cơ sở giáo dục: Các báo cáo, biên bản kiểm tra của trung tâm về điều kiện vệ sinh tại các trường quản lý; văn bản chỉ đạo tuyến dưới thực hiện kiểm tra, giám sát điều kiện vệ sinh trường học; báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát điều kiện vệ sinh trường học	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,3	0,3	
		Thực hiện không đầy đủ	0,15		
		Không thực hiện	0		
15	Tổ chức đào tạo tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về y tế trường học cho cán bộ làm công tác y tế trường học và đối tượng liên quan trên địa bàn: Công văn/giấy mời kèm kế hoạch, chương trình tập huấn; nội dung, tài liệu tập huấn	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,3		
		Thực hiện không đầy đủ	0,15		
		Không thực hiện	0	0	
16	Phối hợp với các cơ quan quản lý giáo dục, truyền thông trên địa bàn để chỉ đạo tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe, tư vấn sức khỏe cho học sinh, giáo viên, cha mẹ hoặc người giám hộ về phòng chống dịch bệnh, bệnh tật lứa tuổi học đường: Công văn, kế hoạch phối hợp truyền thông; nội dung/tài liệu truyền thông; báo cáo kết quả phối hợp triển khai trong công tác tư vấn, truyền thông giáo dục sức khỏe	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,2	0,2	
		Thực hiện không đầy đủ	0,1		
		Không thực hiện	0		

17	Hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra hằng năm về sức khỏe trường học của địa phương: Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện các hoạt động về sức khỏe trường học của địa phương. Trong đó có đánh giá mức độ đạt được mục tiêu, chỉ tiêu đề ra hằng năm về sức khỏe trường học của địa phương	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,3	0,3	
		Thực hiện không đầy đủ	0,15		
		Không thực hiện	0		
18	Thực hiện thống kê, báo cáo về công tác y tế trường học theo quy định: Hồ sơ, sổ sách, số liệu, báo cáo minh chứng Trung tâm đã thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, lưu trữ về công tác sức khỏe trường học theo quy định hiện hành.	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,2	0,2	
		Thực hiện không đầy đủ	0,1		
		Không thực hiện	0		
<b>III</b>	<b>Chương trình CSSKNLĐ-BNN</b>		<b>2,8</b>	<b>2,5</b>	
19	Kế hoạch cả năm về hoạt động sức khỏe nghề nghiệp, tai nạn thương tích được Lãnh đạo đơn vị phê duyệt: Kế hoạch hoạt động sức khỏe nghề nghiệp, tai nạn thương tích hằng năm được phê duyệt	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,2	0,2	
		Thực hiện không đầy đủ	0,1		
		Không thực hiện	0		

20	Quản lý về loại hình hoạt động, số cơ sở sử dụng lao động, số người lao động, tình hình tai nạn lao động của các cơ sở sử dụng lao động trên địa bàn: Văn bản hướng dẫn; danh sách các cơ sở sản xuất và cơ sở y tế chia theo địa bàn, thông tin về loại hình hoạt động, số người lao động, phân loại sức khỏe người lao động, số vụ tai nạn lao động, tai nạn lao động; quản lý mạng lưới người làm công tác y tế tại cơ sở lao động trên địa bàn	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,3	0,3	
		Thực hiện không đầy đủ	0,15		
		Không thực hiện	0		
21	Giám sát, hỗ trợ, hướng dẫn việc thực hiện quan trắc định kỳ môi trường lao động, điều kiện lao động tại các cơ sở sử dụng lao và tai nạn lao động theo quy định; Hướng dẫn, hỗ trợ các giải pháp cải thiện điều kiện, môi trường lao động: Cập nhật kết quả quan trắc môi trường lao động của các cơ sở lao động được quản lý, biên bản giám sát, hỗ trợ/báo cáo kết quả giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,3	0,3	
		Thực hiện không đầy đủ	0,15		
		Không thực hiện	0		
22	Cập nhật, báo cáo tình hình sự cố, nhiễm độc và tai nạn lao động xảy ra tại các cơ sở sử dụng lao động; (có thể lồng ghép trong báo cáo về công tác ATVSLĐ hằng năm; báo cáo kết quả hoạt động hưởng ứng tháng ATVSLĐ và PCCN)	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,3	0,3	
		Thực hiện không đầy đủ	0,15		
		Không thực hiện	0		

23	<p>Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức khám sức khỏe cho người lao động. Triển khai các hoạt động phòng bệnh cho người lao động. Hướng dẫn, hỗ trợ y tế các cơ quan, tổ chức trong việc theo dõi, giám sát, quản lý sức khỏe người lao động.</p> <p>'+ Công văn/văn bản, phối hợp; tài liệu hướng dẫn, hỗ trợ y tế các cơ quan, tổ chức trong triển khai các hoạt động phòng bệnh cho người lao động, theo dõi, giám sát, quản lý sức khỏe người lao động; báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện công tác CSSKNLĐ</p> <p>'+ Tổng số người lao động làm việc tại các cơ sở có nguy cơ bị các bệnh nghề nghiệp phổ biến và số người nhóm này được khám phát hiện bệnh nghề nghiệp</p> <p>'+ Tổng số người lao động có nghi ngờ mắc bệnh nghề nghiệp, bệnh KLN... và số lượng người đã được chẩn đoán xác định, giám định bệnh nghề nghiệp</p> <p>'+ Số cơ sở sử dụng lao động có hồ sơ quản lý sức khỏe người lao động</p>	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,3	0,3	
		Thực hiện không đầy đủ	0,15		
		Không thực hiện	0		
24	<p>Phối hợp với ngành lao động thương binh xã hội quản lý, theo dõi việc thực hiện các chế độ chính sách, chăm sóc sức khỏe, tai nạn lao động trên địa bàn theo quy định: Danh sách TNLĐ được hưởng chế độ cho người lao động bị BNN, tai nạn lao động; tai nạn lao động trên địa bàn được cập nhật hàng năm theo quy định</p>	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,3	0,3	
		Thực hiện không đầy đủ	0,15		

		Không thực hiện	0		
25	Phối hợp tổ chức các hoạt động thông tin, truyền thông, giáo dục sức khỏe về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống bệnh tật, bệnh nghề nghiệp và phòng chống tai nạn thương tích trên địa bàn: Văn bản thực hiện các hoạt động truyền thông về y tế lao động; phòng chống bệnh nghề nghiệp; phòng chống tai nạn thương tích và xây dựng cộng đồng an toàn; nội dung/tài liệu truyền thông; báo cáo kết quả hoạt động thông tin, truyền thông	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,3	0,3	
		Thực hiện không đầy đủ	0,15		
		Không thực hiện	0		
26	Tổ chức đào tạo tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng công tác trong lĩnh vực sức khỏe nghề nghiệp, phòng chống tai nạn thương tích cho các đối tượng liên quan trên địa bàn <i>Kiểm tra: Công văn/giấy mời; chương trình tập huấn; danh sách học viên, giảng viên; tài liệu tập huấn; báo cáo kết quả tập huấn</i>	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,3		
		Thực hiện không đầy đủ	0,15		
		Không thực hiện	0	0	

27	Hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra hằng năm về sức khỏe nghề nghiệp, phòng chống tai nạn thương tích của địa phương: Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện các hoạt động về sức khỏe nghề nghiệp của Trung tâm. Trong đó có đánh giá mức độ đạt được mục tiêu, chỉ tiêu đề ra hằng năm về sức khỏe nghề nghiệp, phòng chống tai nạn thương tích của địa phương	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,3	0,3	
		Thực hiện không đầy đủ	0,15		
		Không thực hiện	0		
28	Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về sức khỏe nghề nghiệp, tai nạn thương tích theo quy định: Hồ sơ, sổ sách, số liệu, báo cáo minh chứng Trung tâm đã thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, lưu trữ về công tác sức khỏe nghề nghiệp, tai nạn thương tích theo quy định hiện hành.	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,2	0,2	
		Thực hiện không đầy đủ	0,1		
		Không thực hiện	0		
<b>Tổng cộng</b>			<b>8,0</b>	<b>7,2</b>	<b>0</b>

#### VI. Sức khỏe sinh sản: 8 điểm

TT	Nội dung kiểm tra	Kết quả thực hiện	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm kiểm tra
1	2	3	4	5	6
1	Công tác lập kế hoạch và thống kê, báo cáo		0,7	0,7	
2	Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ		2,4	2,4	
3	Công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em		1,45	1,45	

4	Công tác phòng chống nhiễm khuẩn và ung thư đường sinh sản	Chi tiết bảng kiểm tra tại Phụ lục 2	0,65	0,65	
5	Cung cấp dịch vụ KHHGD và Phá thai an toàn		0,65	0,65	
6	Chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, nam giới		0,65	0,65	
7	Giám sát – hỗ trợ kỹ thuật		1,5	1,5	
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>8</b>	<b>8</b>	

### VII. Truyền thông (6 điểm)

TT	Nội dung kiểm tra	Kết quả thực hiện	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm kiểm tra
1	2	3	4	5	6
1	Kế hoạch về truyền thông giáo dục sức khỏe được cấp có thẩm quyền phê duyệt, <i>Kiểm tra: Kế hoạch năm/quý/tháng</i>	Có kế hoạch năm	0,5	0,5	
		Có kế hoạch quý	0,25	0,25	
		Có kế hoạch tháng	0,25	0,5	
2	Phối hợp tổ chức triển khai thực hiện hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe các chương trình mục tiêu y tế dân số: Phòng chống dịch bệnh nguy hiểm, mới nổi; các bệnh không lây nhiễm, HIV/AIDS ... <i>(Kiểm tra: Văn bản phối hợp, kết quả lồng ghép của các từng chương trình dự án)</i>	12 lần/năm	1	1	
		06 lần/năm	0,5		
		dưới 06/năm	0,25		
		không thực hiện	0		
3	Tổ chức giám sát, kiểm tra tuyến xã, phường, đặc khu. <i>(Kiểm tra: Kế hoạch kiểm tra giám sát. Biên</i>	Từ 2 lần/năm trở lên	0,5	0,5	

	(Kiểm tra: Kế hoạch kiểm tra, giám sát; Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát).	Dưới 2 lần/năm	0,25		
4	Phối hợp thực hiện phát thông điệp trên hệ thống loa tại TTYT, bệnh viện... (Kiểm tra hợp đồng; Báo cáo kết quả)	Có thực hiện	1	1	
		Không thực hiện	0		
5	Phát triển tài liệu truyền thông (Kiểm tra: kế hoạch sản xuất và tài liệu lưu tại đơn vị; Danh sách cấp phát có ký nhận và tài liệu lưu)	Băng, đĩa, thông điệp...	0,25	0	
		Có in ấn tranh gấp, tờ rơi, áp phích, băng rôn, pano, ...	0,25	0,25	
		Theo dõi cấp phát tài liệu truyền thông	0,5	0,25	
6	Kế hoạch phối hợp với các tổ chức xã hội như Phụ nữ, Thanh niên, Hội nông dân ...) thực hiện các hoạt động TTGDSK tại cộng đồng (Kiểm tra: Kế hoạch phối hợp, lòng ghép với các tổ chức xã hội trong các buổi họp, hội thảo, chuyên đề)	Thực hiện	0,5		0,5
		Không thực hiện	0	0	
7	Tổ chức tập huấn kiến thức và kỹ năng truyền thông cho nhân viên trạm y tế, Y tế thôn bản và cộng tác viên (Kiểm tra: Kế hoạch tập huấn và danh sách các học viên)	Thực hiện	0,5		
		Không thực hiện	0	0	
8	Thực hiện báo cáo các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe, nâng cao sức khỏe nhân dân theo quy định (Kiểm tra: Báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định)	Thực hiện đầy đủ	0,5	0,5	
		Thực hiện không đầy đủ	0,25		
		Không thực hiện	0		

<b>Tổng</b>	<b>6</b>	<b>5,25</b>
-------------	----------	-------------

**VIII. Ký sinh trùng – côn trùng: 4 điểm**

TT	Nội dung kiểm tra	Kết quả thực hiện	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm kiểm tra
1	2	3	4	5	6
1	Kế hoạch năm về hoạt động phòng chống các bệnh ký sinh trùng, côn trùng được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Có kế hoạch và chỉ tiêu cụ thể	0,5	0,5	
		Kế hoạch không có chỉ tiêu cụ thể	0,25		
		Không thực hiện	0		
2	Triển khai thực hiện các hoạt động phòng chống các bệnh ký sinh trùng, côn trùng: Các văn bản về phòng chống các bệnh ký sinh trùng, côn trùng	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,5	0,5	
		Thực hiện không đầy đủ	0,25		
		Không thực hiện	0		
3	Quản lý, điều tra, giám sát ổ dịch các bệnh ký sinh trùng, côn trùng: Báo cáo kết quả quản lý, điều tra, giám sát các ổ dịch các bệnh ký sinh trùng, côn trùng	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,5	0,5	
		Thực hiện không đầy đủ	0,25		
		Không thực hiện	0		
4	Triển khai các biện pháp phòng chống véc tơ, các bệnh ký sinh trùng, côn trùng tại các vùng nguy cơ cao theo quy định: Báo cáo kết quả điều trị các bệnh ký sinh trùng khác (giun sán), bệnh do côn trùng truyền; kết quả triển khai các biện pháp phòng chống ký sinh trùng, côn trùng (tắm màn, phun hóa chất, uống thuốc tẩy giun...)	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,5	0,5	
		Thực hiện không đầy đủ	0,25		
		Không thực hiện	0		
5	Thực hiện giám sát côn trùng, vật chủ trung gian truyền bệnh, yếu tố nguy cơ phát sinh dịch bệnh: Có quyết định phân công cán bộ/nhóm thực hiện nhiệm vụ về côn trùng và động vật v	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,25	0,25	

	Mục nhiệm vụ về con trùng và động vật y học; các báo cáo giám sát, phòng chống véc tơ vật chủ trung gian truyền bệnh	Thực hiện không đầy đủ	0,15		
		Không thực hiện	0		
6	Cung cấp thông tin truyền thông, giáo dục sức khỏe về công tác phòng chống các bệnh ký sinh trùng, côn trùng trên địa bàn: Nội dung tin, bài cung cấp cho tổ Truyền thông giáo dục sức khỏe	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,25	0,25	
		Thực hiện không đầy đủ	0,15		
		Không thực hiện	0		
7	Tổ chức đào tạo tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác phòng chống các bệnh ký sinh trùng, côn trùng trên địa bàn: Công văn/giấy mời; chương trình tập huấn; tài liệu tập huấn;	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,25	0,25	
		Thực hiện không đầy đủ	0,15		
		Không thực hiện	0		
8	Hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra hàng năm về phòng chống các bệnh ký sinh trùng, côn trùng của địa phương: Báo cáo kết quả và phân tích các mục tiêu, chỉ tiêu đạt và không đạt so với kế hoạch đề ra hàng năm, nêu rõ lý do và đề xuất khắc phục cho năm tiếp theo	Thực hiện $\geq 80\%$ chỉ tiêu kế hoạch	1	1	
		Thực hiện từ 50% đến dưới 80% chỉ tiêu kế hoạch	0,5		
		Thực hiện dưới 50% chỉ tiêu kế hoạch	0,25		
9	Thực hiện tổng hợp, thống kê, báo cáo về công tác phòng chống các bệnh ký sinh trùng, côn trùng trên địa bàn theo quy định: Báo cáo minh chứng tổng hợp, thống kê, báo cáo về công tác phòng chống các bệnh ký sinh trùng trên địa bàn theo quy định	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	0,25	0,25	
		Thực hiện không đầy đủ	0,15		
		Không thực hiện	0		
<b>Tổng cộng</b>			<b>4</b>	<b>4</b>	<b>0</b>

**IX. Xét nghiệm – chẩn đoán hình ảnh – thăm dò chức năng: 8 điểm**

TT	Nội dung kiểm tra	Kết quả thực hiện	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm kiểm tra
1	2	3	4	5	6
1	Thực hiện lấy mẫu, bảo quản và vận chuyển bệnh phẩm đúng quy trình <i>Kiểm tra: Quy trình lấy mẫu, bảo quản và vận chuyển bệnh phẩm; sổ quản lý mẫu bệnh phẩm</i>	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	1	1	
		Thực hiện không đầy đủ	0,5		
		Không thực hiện	0		
2	Thực hiện được các kỹ thuật xét nghiệm bắt buộc (theo Danh mục kỹ thuật xét nghiệm được phê duyệt tại đơn vị) <i>Kiểm tra: Quy trình chuẩn thực hiện các xét nghiệm của Trung tâm ban hành và phê duyệt; cán bộ thực hiện xét nghiệm có chứng nhận được đào tạo kỹ thuật xét nghiệm; sổ quản lý mẫu và kết quả xét nghiệm của khoa xét nghiệm được cập nhật (hoặc kiểm tra trên phần mềm quản lý); hóa chất sinh phẩm tương ứng và còn hạn sử dụng; hồ sơ trang thiết bị</i>	Thực hiện được trên 80% các kỹ thuật xét nghiệm bắt buộc (theo Danh mục kỹ thuật xét nghiệm được phê duyệt tại đơn vị)	1	1	
		Thực hiện được từ 50% đến 80% các kỹ thuật xét nghiệm bắt buộc (theo Danh mục kỹ thuật xét nghiệm được phê duyệt tại đơn vị)	0,5		
		Thực hiện được <50% các kỹ thuật xét nghiệm bắt buộc (theo Danh mục kỹ thuật xét nghiệm được phê duyệt tại đơn vị)	0		
3	Cử cán bộ tham gia tập huấn và đào tạo về quy trình lấy mẫu, đóng gói, bảo quản vận chuyển bệnh phẩm và các kỹ thuật xét nghiệm phù hợp với chuyên môn kỹ thuật thực hiện tại phòng xét nghiệm. <i>Kiểm tra: Kế hoạch đào tạo, tập huấn, tài liệu tập huấn; báo cáo kết quả các lớp tập huấn và hoạt động tập huấn đào tạo.</i>	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	1	1	
		Thực hiện không đầy đủ	0,5		
		Không thực hiện	0		

4	<p>Các phòng xét nghiệm tự công bố an toàn sinh học phòng xét nghiệm theo quy định tại Nghị định 103/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016</p> <p><i>Kiểm tra: Hồ sơ công bố phòng xét nghiệm đạt ATSH theo NĐ 103/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 và NĐ 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018; Hồ sơ giám sát, kiểm tra, đánh giá ATSH của PXXN.</i></p>	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	1	1	
		Thực hiện không đầy đủ	0,5		
		Không thực hiện	0		
5	<p>Thực hiện Quản lý chất lượng xét nghiệm theo Thông tư 01/2013/TT-BYT của Bộ Y tế về hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại các cơ sở khám và Quyết định 2429/QĐ-BYT 2017 của Bộ Y tế về việc ban hành Tiêu chí đánh giá mức chất lượng phòng xét nghiệm y học.</p> <p><i>Kiểm tra: Kế hoạch, hồ sơ liên quan đến hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm.</i></p>	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	2	2	
		Thực hiện không đầy đủ	1		
		Không thực hiện	0		
6	<p>Quản lý chất thải y tế theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT của Bộ Y tế: Quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.</p> <p><i>Kiểm tra: Hồ sơ về quản lý chất thải y tế, quy trình thực hiện phân loại chất thải và biện pháp xử lý chất thải y tế</i></p>	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	1	1	
		Thực hiện không đầy đủ	0,5		
		Không thực hiện	0		
	Phòng Xquang được thực hiện đảm bảo an toàn bức xạ theo quy định: Quy định an toàn bức xạ;	Thực hiện đầy đủ theo đúng quy định (kiểm tra văn bản lưu)	1	1	

7	quy trình xử lý sự cố được ban hành; giấy chứng nhận đảm bảo an toàn bức xạ của tổ chức có thẩm quyền; kỹ thuật viên có chứng chỉ đào tạo và đào tạo lại của cấp có thẩm quyền	Thực hiện không đầy đủ	0		
<b>Tổng cộng</b>			<b>8</b>	<b>8</b>	
<b>Tổng cộng</b>			<b>62,0</b>	<b>60,1</b>	

Số: /BC-TTYT

Đức An, ngày tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**Kết quả tự kiểm tra Công tác y tế năm 2025**

Căn cứ Công văn số 1357/SYT-NVY, ngày 06 tháng 3 năm 2026 của Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng về việc Kiểm tra Công tác y tế năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 134/QĐ-TTYT, ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Trung tâm Y tế Khu vực Đắk Song về việc thành lập Đoàn tự kiểm tra Công tác y tế năm 2025.

Trung tâm Y tế Khu vực Đắk Song báo cáo kết quả tự kiểm tra Công tác y tế năm 2025 như sau:

1. Điểm tiêu chí chất lượng bệnh viện theo quyết định 6858: Tổng tiêu chí đánh giá: 80/80 tiêu chí. Tổng điểm 285, điểm trung bình 3.56 (Có bảng điểm chấm các tiêu chí kèm theo – Phụ lục 1).

2. Đánh giá tiêu chuẩn chất lượng cơ bản đối với bệnh viện Thông tư 35/2024/TT-BYT. Kết quả đánh giá các mục thực hiện: Có (Có bảng chấm điểm kèm theo – Phụ lục 2).

3. Bảng điểm lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm: Tổng điểm 100, đơn vị tự chấm 95 điểm, điểm cộng 01 điểm (Có bảng điểm kèm theo- Phụ lục 3).

4. Bảng điểm lĩnh vực Y tế Dự phòng: Tổng điểm 62, đơn vị tự chấm 60.1 điểm (Có bảng điểm kèm theo – Phụ lục 4).

Trên đây là Báo cáo kết quả tự kiểm tra Công tác y tế năm 2025 của Trung tâm Y tế Khu vực Đắk Song./.

**Nơi nhận:**

- Sở Y tế;
- Các khoa, phòng;
- Lưu: VT, KHNV (TT).

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Văn Trúc**